

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 07/9/2018  
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN T - TỈNH LONG AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hoàng

*-Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Kim - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân T.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:44/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** chị Trương Thị Mỹ H, sinh năm 1986

Cư trú: ấp Mỹ C 4, xã Hậu Mỹ B A, huyện Cái B, tỉnh Tiền Giang.

2. ***Bị đơn:*** anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986

Cư trú: ấp Tân Chánh B, xã Nhơn N, huyện Tân T, tỉnh Long An.

*Nguyên đơn, bị đơn có mặt phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tại phiên tòa của chị Trương Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh T chung sống năm 2016, đến ngày 14/3/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N, huyện Tân T. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, vì anh T hay nhậu nhẹt và không quan tâm vợ con, đến ngày 10/6/2018 chị xin về cha mẹ ruột chơi và sống đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh T.

Về con chung:có 01 người con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05/3/2017đang sống với anh T. Nay chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Tôi và cô H được gia đình tổ chức đám cưới năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn N, huyện Tân T. Sau khi kết hôn hai bên sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn, nhưng cô H xin đi làm để kiếm thêm thu nhập thì anh không đồng ý vì con còn nhỏ. Đến ngày

10/6/2018 cô H đưa con về cha mẹ cha ruột chơi anh có rước cô H không chịu về. Nay cô H xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: có 01 con tên là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05/3/2017, đến tháng 6/2018 cô H bồng con về cha mẹ ruột chơi không về nên anh nhớ con và đưa con về nuôi đến nay. Nay anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung thì đúng như lời khai cô H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Chị Trương Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn số 14/2016 ngày 14/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn N, huyện Tân T, nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2] Sau khi kết hôn chị H về chung sống bên gia đình anh T, trong thời gian này giữa chị H và anh T sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chị H khai từ khi sinh con anh T hay nhậu nhẹt, ngoài ra sau khi về nhà cha mẹ ruột chơi về thì mẹ chồng bắt lỗi, còn anh T khai trong lúc sống chung hai bên không có mâu thuẫn hay cự cãi với nhau.

[3] Xét thấy về mâu thuẫn tình cảm giữa chị H và anh T là do sau khi sinh con chị H muốn đi làm có thêm thu nhập để chủ động chi tiêu trong sinh hoạt, nhưng anh T không đồng ý và cho rằng con chung còn nhỏ, nên chị H về cha mẹ ruột thì anh T đến rước nhưng chị H không chịu về. Ngoài ra trong thời gian chị H sống bên gia đình anh T thì quan hệ tình cảm giữa chị H và mẹ chồng không được thuận thảo, cho nên chị H và anh T sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Từ đó cho thấy tình cảm giữa chị H và anh T không còn hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa chị H yêu cầu ly được anh T đồng, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là phù hợp.

[4] Về con chung, tại phiên tòa chị H và anh T thống nhất trong thời gian chung sống với nhau có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05/3/2017. Xét thấy sau khi chị H và anh T sống ly thân thì cháu T sống với anh T, nên tại phiên tòa chị H yêu cầu được nuôi con, còn anh T không đồng ý và yêu cầu tiếp tục được nuôi cháu T. Để chứng minh về điều kiện được nuôi con, chị H cung cấp cho Tòa án 01 sổ gửi tiền tiết kiệm và 01 xe Honda đứng tên chị H, còn anh T cung cấp 01 hợp đồng cho thuê đất, 01 hợp đồng lao động và bảng kê thu nhập cá nhân của anh T. Tuy nhiên xét về tuổi hiện nay cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05/3/2017 đến ngày xét xử cháu T mới được 18 tháng tuổi. Vì vậy căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi..., do đó tại phiên tòa chị H yêu cầu nuôi con là phù hợp, nên Hội đồng xét xử buộc anh T có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Thanh T cho chị H nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về tài sản chung, tại phiên tòa chị H và anh T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]Về nợ chung, tại phiên tòa chị H và anh T khai không có, nên không đề cập.

[8]Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 55, khoản 3 Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn T.

**2.** Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ giao con tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 05/3/2017 cho chị Trương Thị Mỹ H được quyền nuôi con. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở. Trong T hợp có yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Về án phí: chị Trương Thị Mỹ H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0004057 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân T sang thành án phí, chị H đã nộp xong.

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND h. TÂN T;
- THADS h. TÂN T;
- UBND xã Tân Phú T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Hoàng**